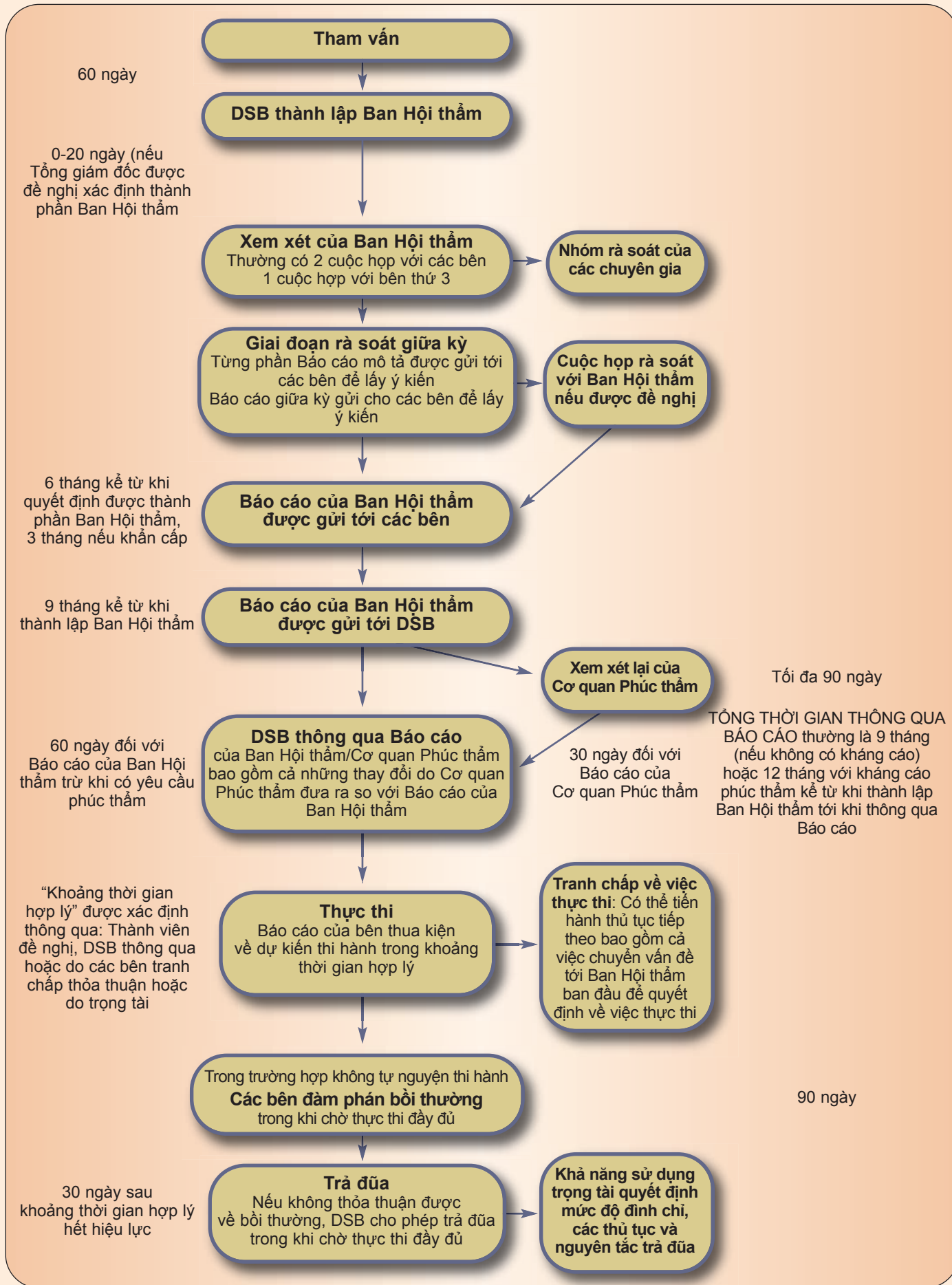


## 2. Quy trình giải quyết tranh chấp trong WTO



BẢN TIN



SỐ 16, THÁNG 10, NĂM 2009

www.chongbanphagia.vn

CÁC VỤ KIẾN

THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ  
 CHỐNG TRỢ CẤP  
 TỰ VỆ

THÔNG TIN, PHÂN TÍCH VÀ TƯ VẤN VỀ CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ, CHỐNG TRỢ CẤP VÀ TỰ VỆ Ở VIỆT NAM VÀ TRÊN THẾ GIỚI

## ĐIỂM TIN

### Việt Nam được Ấn Độ công nhận là nền kinh tế thị trường

Ngày 25/10/2009, tại Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 15, Việt Nam và Ấn Độ đã ký Thỏa thuận về việc Ấn Độ công nhận Việt Nam là nền kinh tế thị trường đầy đủ. Theo đó, từ nay trong các cuộc điều tra chống bán phá giá và đối kháng, Việt Nam sẽ được đối xử bình đẳng như các thành viên khác có nền kinh tế thị trường của WTO (tức là sẽ được sử dụng số liệu trực tiếp của Việt Nam trong tính toán biên độ phá giá/trợ cấp mà không phải lấy từ một nước thứ ba thay thế).

Ấn Độ là một thị trường lớn và cũng là nước sử dụng công cụ chống bán phá giá, đối kháng nhiều nhất trên thế giới. Do đó, động thái này có ý nghĩa quan trọng đối với Việt Nam, làm giảm thiệt hại cho các doanh nghiệp xuất khẩu trong các vụ điều tra chống bán phá giá, đối kháng nếu xảy ra (Việt Nam đã từng đối mặt với 4 vụ kiện chống bán phá giá tại thị trường Ấn Độ).

Bên cạnh đó, việc Ấn Độ công nhận Việt Nam là nền kinh tế thị trường sẽ có ảnh hưởng tích cực, tạo điều kiện cho Việt Nam đàm phán về vấn đề này với các nước khác dễ dàng hơn. Cho đến nay đã có **20 quốc gia** trên thế giới chính thức công nhận Việt Nam là nền kinh tế thị trường.

### DOC ra kết luận sơ bộ khẳng định về phá giá đối với túi nhựa PE của VN

Ngày 28/10/2009, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã ra kết luận sơ bộ về phá giá trong cuộc điều tra chống bán phá giá sản phẩm túi nhựa PE (Polyethylene retail carrier bags) có xuất xứ từ Việt Nam và Indonesia. Kết luận khẳng định túi nhựa PE nhập khẩu từ hai nước trên đã được bán phá giá tại thị trường Hoa Kỳ với biên độ phá giá: **Việt Nam từ 52,30% đến 76,11%**, Indonesia từ 67,18% đến 67,62%.

Nước	Công ty sản xuất/ xuất khẩu	Biên độ phá giá
Việt Nam	16 công ty hưởng mức thuế suất riêng	52.30%
	Các công ty khác (bao gồm cả Công ty TNHH Advance Polybag, Tập đoàn Fotai Việt Nam)	76.11%
Indonesia	P.T Sido Bangun Indonesia	67.62%
	P.T. Super Exim Sari Ltd./ P.T. Super Makmur	67.18%
	Các công ty khác	67.40%

Căn cứ vào kết luận trên của DOC, Cục Hải quan và Biên mậu Hoa Kỳ sẽ tiến hành thu tiền ký quỹ đối với hàng hóa liên quan với mức thuế chống bán phá giá tạm thời bằng biên độ phá giá.

DOC dự kiến đưa ra kết luận cuối cùng vào tháng 03/2010.

### Tổng hợp tin tức về chống bán phá giá, chống trợ cấp và biện pháp tự vệ trên thế giới tháng 10/2009

TT	Ngày tháng	Nước điều tra	Nước bị điều tra	Mặt hàng bị điều tra	Biện pháp
1	30/10/2009	Hoa Kỳ	Trung Quốc	Ống đúc chịu lực (Seamless line and pressure pipe)	Kết luận sơ bộ khẳng định có thiệt hại do phá giá
2	28/10/2009	Achentina	Trung Quốc	Dài băng (Roller chains)	Quyết định áp thuế chống bán phá giá chính thức: 4.60 \$/kg
3	28/10/2009	Hoa Kỳ	Việt Nam, Indonesia	Túi nhựa PE (Polyethylene retail carrier bags)	Quyết định áp thuế chống bán phá giá tạm thời: Việt Nam: 52.30% - 76.11% Indonesia: 67.18% - 67.62%
4	27/10/2009	Hoa Kỳ	Trung quốc	Dây thép bê tông (prestressed concrete steel wire strand)	Quyết định áp thuế đối kháng tạm thời: 7.53% - 12.06%
5	27/10/2009	Hoa Kỳ	Trung Quốc	Lưới sắt (Steel grating)	Quyết định áp thuế đối kháng tạm thời: 7.44%
6	26/10/2009	Achentina	Braxin, Trung Quốc	Dao, kéo inox (Stainless steel cutlery)	Quyết định áp thuế chống bán phá giá chính thức



TT	Ngày tháng	Nước điều tra	Nước bị điều tra	Mặt hàng bị điều tra	Biện pháp
7	26/10/2009	Canada	Trung Quốc	Lò xo đệm (Mattress innerspring units)	Quyết định áp thuế chống bán phá giá chính thức
8	23/10/2009	Achentina	Trung Quốc	Phụ kiện ống dẫn (Piping accessories)	Quyết định áp thuế chống bán phá giá chính thức: 3.94USD/kg
9	23/10/2009	Canada	Trung Quốc	Ống dẫn dầu (Oil country tubular goods)	Kết luận sơ bộ khẳng định có thiệt hại do phá giá và trợ cấp
10	23/10/2009	Trung Quốc	EU	Thiết bị tiêm an toàn (X-Ray security inspection equipment)	Khởi xướng điều tra chống bán phá giá
11	22/10/2009	Achentina	Trung Quốc	Máy sưởi ấm điện (electric heating devices)	Khởi xướng điều tra chống bán phá giá
12	21/10/2009	Canada	Trung Quốc	Giấy và đế giày không thấm nước (Waterproof footwear and bottoms of rubber and plastic)	Rà soát giữa kỳ thuế chống bán phá giá
13	21/10/2009	Hoa Kỳ	Mexico, Trung Quốc	Ống đồng (Seamless refined copper pipe and tube)	Khởi xướng điều tra chống bán phá giá
14	20/10/2009	Hoa Kỳ	Đài Loan	Túi nhựa PE (Polyethylene retail carrier bags)	Quyết định áp thuế chống bán phá giá tạm thời: 28.69% - 95.81%
15	19/10/2009	Trung Quốc	Hoa Kỳ, EU, Nga, Đài Loan	Poliamit 6 (Polyamide-6)	Quyết định áp thuế chống bán phá giá tạm thời
16	19/10/2009	Hoa Kỳ	Achentina	Pittong (Ni-resist piston inserts)	Chấm dứt vụ kiện do không có bằng chứng về thiệt hại do hành vi trợ cấp gây ra
17	16/10/2009	Hoa Kỳ	Ấn Độ	Hộp diêm (Commodity matchbooks)	Quyết định áp thuế tạm thời: Thuế chống bán phá giá: 66.07%; Thuế đối kháng: 9.88%
18	15/10/2009	Australia	Đức	Xe chở đất (Geosynthetic clay liners)	Quyết định áp thuế chống bán phá giá chính thức: 26.7%
19	15/10/2009	Hoa Kỳ	Trung Quốc	Muối kaliphotphat, natripotphat (Sodium, potassium phosphate salts)	Khởi xướng điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp
20	14/10/2009	Hoa Kỳ	Indonesia, Trung Quốc	Giấy bọc (Coated paper)	Khởi xướng điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp
21	14/10/2009	Hoa Kỳ	Trung Quốc, Đài Loan	Chốt thép (Steel fasteners)	Khởi xướng điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp
22	13/10/2009	Hoa Kỳ	Trung Quốc, Nga, Ukraina	Tấm thép cacbon (Carbon steel plate)	Rà soát cuối kỳ thuế chống bán phá giá
23	12/10/2009	Trung Quốc	Hoa Kỳ, Italia, Anh, Pháp, Đài Loan	Polyamit 6 (Polyamide-6)	Quyết định áp thuế chống bán phá giá chính thức.
24	08/10/2009	Australia	Trung Quốc	Thiết bị cấu trúc rỗng (Hollow structural sections)	Rà soát cuối kỳ thuế chống bán phá giá
25	08/10/2009	Canada	Hoa Kỳ	Bảng cách nhiệt policianua (Polyisocyanurate Thermal Insulation Board)	Khởi xướng điều tra chống bán phá giá
26	07/10/2009	Achentina	Trung Quốc, Peru	Khóa kéo (Zippers)	Quyết định áp thuế chống bán phá giá chính thức
27	07/10/2009	EU	Ấn Độ	Dây sợi tổng hợp (Synthetic fibre ropes)	Rà soát cuối kỳ thuế chống bán phá giá
28	07/10/2009	Hoa Kỳ	Trung Quốc	Ống chịu lực, dây thép hợp kim cacbon (Seamless carbon and alloy steel standard, line and pressure pipe)	Khởi xướng điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp
29	06/10/2009	Achentina	Braxin, Trung Quốc	Dao, kéo inox (Stainless steel cutlery)	Đạt được thỏa thuận về cam kết giá
30	06/10/2009	Hoa Kỳ	Italia, Nhật Bản, Hàn Quốc, Tây Ban Nha, Đài Loan	Cần câu thép không gỉ (Stainless steel wire rod)	Rà soát cuối kỳ thuế chống bán phá giá
31	06/10/2009	Hoa Kỳ	Trung Quốc, Malaysia, Thái Lan	Túi nhựa PE (polyethylene retail carrier bags)	Rà soát cuối kỳ thuế chống bán phá giá
32	06/10/2009	Hoa Kỳ	Trung Quốc	Bariclorit (Barium chloride)	Rà soát cuối kỳ thuế chống bán phá giá
33	06/10/2009	Hoa Kỳ	Trung Quốc	Bàn ủi (Ironing tables)	Rà soát cuối kỳ thuế chống bán phá giá
34	06/10/2009	Hoa Kỳ	Trung Quốc	Rượu tetrahydrofurfuryl (Tetrahydrofurfuryl alcohol)	Rà soát cuối kỳ thuế chống bán phá giá
35	06/10/2009	Hoa Kỳ	Pháp	Nhựa sorbitol (Sorbitol)	Rà soát cuối kỳ thuế chống bán phá giá
36	06/10/2009	Hoa Kỳ	Trung Quốc	Chloropicrin	Rà soát cuối kỳ thuế chống bán phá giá
37	06/10/2009	Canada	Ukraina	Tấm thép cacbon, tấm thép hợp kim (Carbon Steel Plate and High Strength Low Alloy Steel Plate)	Quyết định áp thuế chống bán phá giá, thuế đối kháng tạm thời
38	02/10/2009	EU	Trung Quốc	Bàn ủi (Ironing boards)	Rà soát cuối kỳ thuế chống bán phá giá

## CHỦ ĐỀ

### THỦ TỤC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TRONG WTO

#### 1. Giới thiệu về cơ chế giải quyết tranh chấp trong WTO

##### Giới thiệu chung

Cơ chế giải quyết tranh chấp trong WTO là sự kế thừa các qui định về giải quyết tranh chấp đã từng phát huy tác dụng tích cực gần 50 năm qua trong lịch sử GATT 1947. Rút kinh nghiệm từ những bất cập trong cơ chế cũ, một số cải tiến căn bản về thủ tục đã được đưa vào cơ chế mới, góp phần không nhỏ trong việc nâng cao tính chất xét xử của thủ tục này cũng như tăng cường tính ràng buộc của các quyết định giải quyết tranh chấp. Cho đến nay cơ chế này đã giải quyết tranh chấp cho **58** vụ liên quan đến biện pháp chống bán phá giá, **20** vụ liên quan đến biện pháp chống trợ cấp và **25** vụ liên quan đến biện pháp tự vệ.

Trên cơ sở các qui định rời rạc về giải quyết tranh chấp trong GATT, WTO đã thành công trong việc thiết lập một cơ chế pháp lý đầy đủ, chi tiết trong một văn bản thống nhất để giải quyết tranh chấp thương mại giữa các thành viên WTO: **Thỏa thuận về các Quy tắc và Thủ tục điều chỉnh việc giải quyết tranh chấp (DSU)** - Phụ lục 2 Hiệp định Marrakesh thành lập WTO.

##### Mục tiêu và chức năng

Mục tiêu căn bản của cơ chế giải quyết tranh chấp trong WTO là nhằm "đạt được một *giải pháp tích cực* cho tranh chấp", và ưu tiên những "giải pháp được các bên tranh chấp cùng *chấp thuận* và *phù hợp* với các Hiệp định liên quan". Xét ở mức độ rộng hơn, cơ chế này nhằm cung cấp các thủ tục đa phương giải quyết tranh chấp thay thế cho các hành động đơn phương của các quốc gia thành viên vốn tồn tại nhiều nguy cơ bất công, gây trì trệ và xáo trộn sự vận hành chung của các qui tắc thương mại quốc tế.

Cơ chế giải quyết tranh chấp trong WTO có 3 chức năng chính:

- Mang lại an toàn và khả năng dự đoán trước cho hệ thống thương mại đa phương
- Làm rõ quyền và nghĩa vụ thông qua việc giải thích luật
- Tạo ra thiện chí nỗ lực giải quyết tranh chấp

##### Các loại khiếu kiện

Các khiếu kiện có thể được giải quyết theo cơ chế giải quyết tranh chấp trong WTO được qui định tại Điều XXIII.1 GATT 1994 bao gồm:

- **Khiếu kiện có vi phạm (violation complaint)**: khiếu kiện phát sinh khi một quốc gia thành viên không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo qui định tại Hiệp định (trong trường hợp này thiệt hại được suy đoán là đương nhiên)

- **Khiếu kiện không vi phạm (non-violation complaint)**: là loại khiếu kiện phát sinh khi một quốc gia ban hành một biện pháp thương mại gây thiệt hại (làm mất hay phương hại đến) các lợi ích mà quốc gia khiếu kiện có được từ Hiệp định hoặc cản trở việc thực hiện một trong các mục tiêu của Hiệp định - không phụ thuộc vào việc biện pháp đó có vi phạm Hiệp định hay không

- **Khiếu kiện dựa trên "sự tổn tại một tình huống khác" ("situation" complaint)**: trong trường hợp này, quốc gia khiếu kiện cũng phải chứng minh về thiệt hại mà mình phải chịu hoặc trở ngại gây ra đối với việc đạt được một mục tiêu của Hiệp định.

##### Các cơ quan giải quyết tranh chấp

Thủ tục giải quyết tranh chấp trong WTO được thực hiện bởi các cơ quan khác nhau, mỗi cơ quan có chức năng riêng biệt, tạo nên tính độc lập trong hoạt động điều tra và thông qua quyết định trong cơ chế này.

- **Cơ quan giải quyết tranh chấp (DSB)**

Cơ quan này thực chất là Đại hội đồng WTO, bao gồm đại diện của tất cả các quốc gia thành viên. DSB có quyền thành lập Ban hội thẩm, thông qua các báo cáo của Ban hội thẩm và của Cơ quan phúc thẩm, giám sát việc thi hành các quyết định, khuyến nghị giải quyết tranh chấp, cho phép đình chỉ thực hiện các nghĩa vụ và nhượng bộ (trả đũa). Tuy nhiên, DSB chỉ là cơ quan thông qua quyết định chứ không trực tiếp thực hiện việc xem xét giải quyết tranh chấp.

- **Ban hội thẩm (Panel)**

Ban này bao gồm từ 3 - 5 thành viên có nhiệm vụ xem xét một vấn đề cụ thể bị tranh chấp trên cơ sở các qui định WTO được quốc gia nguyên đơn viện dẫn. Kết quả công việc của Ban hội thẩm là một báo cáo trình DSB thông qua, giúp DSB đưa ra các khuyến nghị đối với các Bên tranh chấp. Trên thực tế thì đây là cơ quan trực tiếp giải quyết tranh chấp mặc dù không nắm quyền quyết định.

- **Cơ quan Phúc thẩm (Appellate Body)**

Cơ quan Phúc thẩm, bao gồm 7 thành viên do DSB bổ nhiệm, là một thiết chế mới trong cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO, cho phép báo cáo của Ban hội thẩm được xem xét lại (khi có yêu cầu), đảm bảo tính đúng đắn của báo cáo giải quyết tranh chấp. Tuy nhiên, Cơ quan Phúc thẩm chỉ xem xét lại các khía cạnh pháp lý và giải thích luật trong Báo cáo của Ban hội thẩm chứ không điều tra lại các yếu tố thực tiễn của tranh chấp. Kết quả làm việc của Cơ quan Phúc thẩm là một báo cáo trong đó Cơ quan này có thể giữ nguyên, sửa đổi hoặc đảo ngược lại các kết luận trong báo cáo của Ban hội thẩm. Báo cáo của Cơ quan Phúc thẩm được thông qua tại DSB và không thể bị phản đối hay khiếu nại tiếp.

